

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-PT

Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 201/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Xuân L và bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân L và bị cáo Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Xuân L sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: đường N5, tổ 8, khu phố T , phường B , thành phố D , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thầu xây dựng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T (đã chết) và bà Trương Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị H và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn N sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: đội 5, xã N, huyện L , tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký tạm trú: số 18 đường số 3, khu nhà tập thể khu phố C , phường H , thành phố D , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Đỗ Thị K ; bị cáo có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 04/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, các bị cáo Lê Thiên T, Nguyễn Văn N, Lê Thị H, Nguyễn Thị H, Đồng Quan M và Lê Bá H đến nhà của bị cáo Vũ Xuân L tại địa chỉ đường N5, khu dân cư Lê P thuộc khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo Vũ Xuân L lấy 01 bộ bài tây có sẵn trong nhà và một chiếc chiếu cói đã qua sử dụng dùng làm chiếu đánh bạc, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, người nào lớn nút sẽ thắng và chia ván tiếp theo. Trong lúc chơi có 02 người bằng nút thì chia đôi số tiền thắng và mỗi người phải bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu cho bị cáo Vũ Xuân L.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, trinh sát Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thành phố D, Công an phường B bắt quả tang các bị cáo Vũ Xuân L, Lê Bá H, Lê Thị H, Nguyễn Thị H, Đồng Quang M, Lê Thiên T, Nguyễn Văn N đang tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.200.000 đồng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng dùng làm chiếu bạc.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

- Bị cáo Vũ Xuân L là chủ nhà, chuẩn bị chiếu, bài tây, nước uống và tham gia đánh bạc cùng các con bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo Vũ Xuân L có 2.200.000 đồng lúc vào chơi, tiền xâu 1.000.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc 3.200.000 đồng. Thời điểm bị bắt bị cáo thua 400.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 2.700.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Lê Bá H mang theo 5.800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo thua 200.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 5.500.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Lê Thị H mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo thắng 800.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 5.700.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Thị H mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo thua 1.600.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 3.300.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Đồng Quang M mang theo 4.200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo thua 200.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 3.900.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Lê Thiên T mang theo 16.600.000 đồng, sử dụng 6.600.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo hòa vốn, tiền tang có 6.600.000 đồng, bị thu giữ 10.000.000 đồng trong túi.

- Bị cáo Nguyễn Văn N mang theo 9.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo thua 1.700.000 đồng, tiền tang có 100.000 đồng, bị thu giữ 7.200.000 đồng tại trước vị trí ngồi đánh bạc.

Ngoài ra, còn có 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã nghỉ chơi ra về trước lúc bị bắt.

Tổng số tiền thực tế thu giữ là 35.500.000 đồng, trong đó (tiền tang 7.200.000 đồng, tiền tại trước vị trí ngồi của các bị cáo là 28.300.000 đồng).

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc còi đã qua sử dụng;
- + Số tiền 35.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương đã tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân L phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”.
2. Tuyên bố các bị cáo Lê Thiên T , Nguyễn Văn N , Lê Thị H , Nguyễn Thị H , Đồng Quang M và Lê Bá H phạm tội “Đánh bạc”.
3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gá bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vũ Xuân L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 29/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Thị H , Lê Thiên T , Lê Thị H , Đồng Quang M và Lê Bá H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 13/6/2022, bị cáo Vũ Xuân L kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo kêu oan về tội “Gá bạc”. Cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Ngày 26/12/2021, tại nhà của Vũ Xuân L thuộc đường N5, thuộc khu phố T , phường B , thành phố D , tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Xuân L đã cung cấp 01 bộ bài tây, chiếu, nước uống cho các bị cáo Lê Thiên T , Nguyễn Văn N , Lê Thị H , Nguyễn Thị H , Đồng Quang M , Lê Bá H đánh bạc và có thu xâu. Đồng thời, bị cáo Vũ Xuân L cùng với các con bạc trực tiếp tham gia đánh bạc hình thức bài cào liên tổ với số tiền dùng để đánh bạc là 38.800.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Xuân L kháng cáo kêu oan về tội “Gá bạc” và xin hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng các bị cáo không cung cấp, bổ sung tài liệu mới. Nhận thấy: cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo sử dụng đánh bạc là 38.800.000 đồng là không phù hợp với chứng cứ đã thu

thập trong hồ sơ vụ án cũng nhưng lời khai nhận của các bị cáo là trong quá trình đánh bạc có 01 đối tượng không rõ tham gia đã về trước khi bị phát hiện, do vậy khi bị phát hiện tổng số tiền dùng đánh bạc là 35.500.000 đồng (tiền tang 7.200.000 đồng, tiền tại trước vị trí ngồi của các con bạc là 28.300.000 đồng). Nhưng do tổng số tiền dùng đánh bạc không làm ảnh hưởng đến tính chất, hành vi cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Bị cáo Vũ Xuân L. là chủ nhà, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị chiếu, bài tây, nước uống để những người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính (thu xâu), bị cáo khai nhận việc thu xâu này không vì mục đích hưởng lợi cá nhân mà để cùng nhau mua nước, uống rượu là không phù hợp, bởi các bị cáo khác khi đánh bạc thắng đưa tiền xâu cho bị cáo và bị cáo đã sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị phát hiện tổng số tiền bị cáo cùng đồng phạm dùng đánh bạc là 35.500.000 đồng, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 01 năm 03 tháng tù về tội danh này đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo không có cơ sở xem xét. Trong vụ án, bị cáo sử dụng tổng cộng có 3.200.000 đồng để đánh bạc được thua bằng tiền (Vũ Xuân L. có 2.200.000 đồng và thu xâu được 1.000.000 đồng). Do đó, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo tuyên 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Đồng thời, do bị cáo Vũ Xuân L. phạm 02 tội và có 01 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo tại quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân L. không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Đối với kháng cáo Nguyễn Văn N. kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng bị cáo không bổ sung tài liệu mới. Nhận thấy: Bị cáo N. tham gia đánh bạc sử dụng số tiền nhiều nhất 9.000.000 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau được thắng thua bằng tiền, do đó cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo tuyên xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân L. và Nguyễn Văn N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 161/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Vũ Xuân L. tranh luận cho rằng bị cáo không cung cấp bài tây, chiếu cỏi và thu tiền xâu của những người đánh bạc. Các người tham gia đánh bạc chỉ góp tiền cho bị cáo để mua nước uống và còn dư sau đi tiệc về mua bia nhậu tiếp. Do đó, đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội “Gá bạc”, và cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Bị cáo Nguyễn Văn N cho rằng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là nặng, vì bị cáo chơi đánh bạc lần đầu và chỉ để giải trí.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ, ngày 26/12/2021, tại nhà của bị cáo Vũ Xuân L tại địa chỉ đường N5, khu dân cư Lê Phong, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Xuân L đã chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc là 01 bộ bài tây, chiếu cói, cung cấp nước uống cho các bị cáo Lê Thiên T, Nguyễn Văn N, Lê Thị H, Nguyễn Thị Thương, Đồng Quang M và Lê Bá H chơi đánh bạc, hình thức đánh bạc là bài cào liên tổ thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu với số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Vũ Xuân L cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn N và các bị cáo khác, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 35.500.000 đồng. Tòa cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo sử dụng đánh bạc là 38.800.000 đồng là không phù hợp với thực tế thu giữ trên chiếu bạc và tại vị trí ngồi của các bị cáo (tiền tang 7.200.000 đồng, tiền tại trước vị trí ngồi của các con bạc là 28.300.000 đồng). Nhưng do tổng số tiền dùng đánh bạc không làm ảnh hưởng đến tính chất, hành vi cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Vũ Xuân L, Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân L :

[2.1] Bị cáo Vũ Xuân L kháng cáo kêu oan về tội “Gá bạc”, bị cáo cho rằng bị cáo không cung cấp bài, chiếu cói, thu tiền xâu từ các con bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Gá bạc” là oan sai cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2021 (bút lục 38), biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2021 (bút lục 208 -210) bị cáo Vũ Xuân L khai “Tôi có chuẩn bị chiếu, bài tây, nước uống tại nhà tôi và cùng tham gia đánh bạc với Hường, Hiền, Hương, Miên, Tâm, Nguyên và đối tượng chưa rõ lai lịch. Tại đây, chúng tôi đánh bài cào 03 lá liên tổ thắng thua bằng tiền. Khi chơi tôi có tổng số tiền 3.200.000 đồng sử dụng đánh bạc (trong đó có 1.000.000 đồng tiền xâu)...” và “Bản thân tôi làm nghề thầu xây dựng, tuy nhiên tôi thường rủ một số người đến nhà tôi tại địa chỉ: đường N5, tổ 8, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tham gia chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Khoảng 11 giờ 40 phút đến 13 giờ ngày 26/12/2021 có một số con bạc đến nhà tôi để tham gia chơi đánh bài cào 03 lá, sau khi chờ đủ con bạc thì tôi đóng cửa nhà lại và cho con bạc tham gia đánh bài cào. Trong lúc chúng tôi đang chơi đánh bài cào với nhau thì vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2021 thì lực Vũ Xuân L công an ập vào bắt quả tang... thì tôi thu tiền xâu được 1.000.000 đồng...”. Đồng thời, tại các biên bản lấy lời khai của các đồng phạm khác như bị cáo Đồng Quang Miêu, Lê Bá H, Nguyễn Thị H, Lê Thiên T, Nguyễn Văn N (tại bút lục

201, 202 -203, 212, 214) khai nhận: “...bị cáo Vũ Xuân L tổ chức đánh bạc, thu xâu...” “Anh Vũ Xuân L là người chuẩn bị chiếu cối, bài tây 52 lá để chúng tôi đánh bài và thu tiền xâu mỗi lần 100.000 đồng...”. Do đó, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên đủ căn cứ chứng minh bị cáo Vũ Xuân L có hành vi chuẩn bị chiếu cối, bài tây và dùng nơi ở của mình để các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu với số tiền là 1.000.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc là 35.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của bị cáo Vũ Xuân L : Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Xuân L thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc” phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, khi xem xét hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân L , Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Vũ Xuân L 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo là người chuẩn bị các dụng cụ, dùng nơi ở của mình để các bị cáo khác đánh bạc và thu lợi bất chính, nên bị cáo Vũ Xuân L bị xét xử về hai tội danh trong cùng một vụ án. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân L là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo sử dụng số tiền 9.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những lập luận trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân L , Nguyễn Văn N , giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Xuân L , Nguyễn Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân L , Nguyễn Văn N ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương:

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân L phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gá bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vũ Xuân L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 29/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về cho Ủy ban nhân dân phường H , thành phố D , tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Xuân L , Nguyễn Văn N , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

